

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08-01-2025
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Võ Thuý Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 443/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tô Nhi N, sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 9 năm 2024 và tại bản tự khai ngày 21 tháng 11 năm 2024 nguyên đơn bà Tô Nhi N trình bày: Vào năm 2013 bà và ông Nguyễn Duy P có tổ chức lễ thành hôn nhưng không có đăng ký kết hôn, đến tháng 10 năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, thường xuyên cự cãi nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích của

hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Duy P. Trong quá trình chung sống bà và ông P có hai người con chung tên Nguyễn Chí N1, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2018, hai người con chung hiện đang do ông Nguyễn Duy P trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn bà đồng ý giao hai người con chung cho ông Nguyễn Duy P trực tiếp nuôi dưỡng, bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai người con chung mỗi mỗi người con chung một tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với ông Nguyễn Duy P là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông P vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Tô Nhi N được ly hôn với ông Nguyễn Duy P. Giao 02 người con chung tên Nguyễn Chí N1, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2018 cho ông Nguyễn Duy P trực tiếp nuôi dưỡng, bà Tô Nhi N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 người con đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, bà N được quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Tô Nhi N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Duy P, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Tô Nhi N là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Tô Nhi N. Ông Nguyễn Duy P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Duy P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Nhi N và ông Nguyễn Duy P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013 đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Tô Nhi N với ông Nguyễn Duy P là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà N yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Duy P. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Duy P nhiều lần để tham gia xét xử nhưng ông P vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu

cầu của bà Tô Nhi N. Bà Tô Nhi N cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bà và ông P đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Tô Nhi N với ông Nguyễn Duy P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Tô Nhi N về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Duy P.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Tô Nhi N với ông Nguyễn Duy P có hai người con chung tên Nguyễn Chí N1, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2018; hai người con chung do ông P đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà Tô Nhi N yêu cầu giao hai người con chung cho ông Nguyễn Duy P. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho ông Nguyễn Duy P nhưng ông P không có ý kiến gì về yêu cầu của bà N về việc giao hai người con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi bà N và ông P không còn chung sống đến nay con chung do ông P trực tiếp nuôi dưỡng và người con chung Nguyễn Chí N1 có nguyện vọng được chung sống với ông P thể hiện tại bản tự khai ngày 12 tháng 9 năm 2024. Để bảo đảm quyền lợi của con chung nên Hội đồng xét xử giao hai người con chung tên Nguyễn Chí N1, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2018 cho ông Nguyễn Duy P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Tô Nhi N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Tô Nhi N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi người một tháng 1.000.000 đồng. Tòa án có tổng đạt thông báo thụ lý cho ông Nguyễn Duy P nhưng ông P không có ý kiến gì về đối với việc tự nguyện cấp dưỡng của bà N2. Xét thấy, việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của bà N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Tô Nhi N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con chung tên Nguyễn Chí N1, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2018 mỗi người một tháng 1.000.000đ, hình thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung, nợ chung bà Tô Nhi N, ông Nguyễn Duy P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Tô Nhi N phải chịu 300.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, bà Tô Nhi N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí. Bà N phải nộp tiếp 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Tô Nhi N và ông Nguyễn Duy P.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Nguyễn Chí N1, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2018 cho ông Nguyễn Duy P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Tô Nhi N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Tô Nhi N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con con chung tên Nguyễn Chí N1, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2014 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2018 mỗi người con chung một tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), hình thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Tô Nhi N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, tổng cộng 600.000 đồng. Bà Tô Nhi N đã nộp tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003975 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu án phí; bà Tô Nhi N phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều